TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HC-PT
Ngày: 27-9-2022
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế, thu thuế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Ông Đặng Văn Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Vy -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duyên Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc: *"Khiếu kiện Quyết định hành chính về lĩnh vực thuế, thu thuế"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2022/QĐ-PT ngày 05-8-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐ-PT ngày 25-8-2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G.; Địa chỉ: Tầng 9 số 78-80 đường C, phường V, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Thanh T – Giám đốc (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trọng H (Theo Giấy ủy quyền số 01/2021/UQ-G.B ngày 07 tháng 6 năm 2021) (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Người bị kiện: 1. Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực V

2. Chi cục Thuế khu vực V.

Cùng địa chỉ: Số K đường M, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Đ- Chi cục trưởng (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Quang D – Phó Chi cục trưởng chi

cục Thuế khu vực V (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Thinh T, sinh năm 1969 và bà Vương M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 489 đường B, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Dương Thanh T – Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp danh D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Người kháng cáo: Chi Cục trưởng Chi cục thuế khu vực V và Chi cục Thuế khu vực V, là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch G (gọi tắt là "Công ty G ") là chủ sở hữu bất động sản nhà đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 066985 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 31/10/2018, đã thực hiện chuyển nhượng bất động sản cho vợ chồng ông bà T- M theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 00811 quyển số 1A/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2020 tại Văn phòng công chứng Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (gọi tắt là "Hợp đồng) như sau:

Đối tượng chuyển nhượng: Toàn bộ nhà đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 066985 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 31/10/2018 (*quy định tại Điều 1 của Hợp đồng*), cụ thể:

- Thửa đất số: 310; Tờ bản đồ số 42; Địa chỉ thửa đất: Lô S2 Khu nhà ở Á Châu, Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Diện tích: 174,2m^2 (một trăm bảy mươi bốn phẩy hai mét vuông); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở; Địa chỉ: Lô S2 Khu nhà ở Á Châu, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Diện tích xây dựng: 104,2m^2; Diện tích sàn: 473,3m^2; Cấp (Hạng): III; Nguồn gốc bất động sản: Nhận chuyển nhượng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 1219 quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/9/2014 tại Phòng Công chứng Số 1 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giữa ông Ngô Nam Thắng với Công ty G .

Giá trị chuyển nhượng toàn bộ nhà đất (*quy định tại Điều 2 của Hợp đồng)* là 13.500.000.000 đồng (*mười ba tỷ năm trăm triệu đồng*).

Việc chuyển nhượng bất động sản nêu trên được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty G tại Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty G

ngày 18/5/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000313 và số 0000314 ngày 18/5/2020 của Công ty G .

Căn cứ quy định pháp luật về đăng ký giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất, Công ty G tiến hành kê khai nộp thuế về chuyển nhượng bất động sản nêu trên tại Chi cục Thuế khu vực V (- *Tờ khai thuế giá trị gia tăng mẫu 05/GTGT ngày 19/5/2020 và - Tờ khai thuế TNDN mẫu 02/TNDN ngày 19/5/2020 của Công ty G).*

Ngày 20/7/2020, Chi cục Thuế khu vực V ban hành Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 (gọi tắt là "Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020"), theo đó yêu cầu Công ty G nộp các khoản thuế và số thuế như sau:

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT): 357.607.549 đồng;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 498.885.592 đồng.

Theo Chi cục Thuế khu vực V việc xác định số thuế nêu trên là do dựa vào bản Thỏa thuận ba bên (*v/v Thanh toán-quản lý tài khoản và bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*) lập ngày 18/5/2020, có ghi *"Phần vốn tự có của bên Mua: 7.500.000.000 đồng; Phần vốn ngân hàng cam kết cho vay 13.500.000.000",* cho nên quy kết giá trị mua bán nhà đất là 21 tỷ đồng, không chấp nhận giá trị nhà đất là 13,5 tỷ đồng ghi tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 00811 quyển số 1A/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2020 tại Văn phòng công chứng Bà Rịa.

Công ty G nhận thấy rằng số thuế phải nộp là không đúng, không thỏa đáng, tuy nhiên để tránh vi phạm thời hạn về nghĩa vụ nộp thuế, cho nên Công ty G đã thực hiện nộp xong đầy đủ số thuế giá trị gia tăng 357.607.549 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp 498.885.592 đồng theo chứng từ Ủy nhiệm chi ngày 20/5/2020 và Ủy nhiệm chi ngày 21/7/2020 của Công ty G .

Xét thấy rằng, Chi cục Thuế khu vực V buộc Công ty G phải nộp số thuế nêu trên là không hợp lý, không có căn cứ, làm thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty G . Do đó, ngày 07/8/2020, bà Vũ Thị Thanh T là đại diện theo pháp luật Công ty G nộp Đơn kiến nghị lập tháng 8 năm 2020 không ghi ngày (Chi cục Thuế nhận ngày 07/8/2020) đề nghị Chi cục Thuế khu vực V xem xét lại số thuế tại Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020.

Ngày 17/8/2020, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V ban hành Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 của V/v phúc đáp đơn kiến nghị không số không ghi ngày, tháng 8 năm 2020 của bà Vũ Thị Thanh T, theo đó kết luận Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 là đúng quy định.

Ngày 31/8/2020, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT, theo đó quyết định không công nhận nội dung đơn kiến nghị không số, không ghi ngày, tháng 8/2020 của Công ty

G ; giữ nguyên nội dung Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V.

Ngày 28/9/2020, Công ty G khiếu nại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; ngày 29/10/2020, Công ty G rút đơn khiếu nại; ngày 04/11/2020, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại số 98535/QĐ-CT.

Sau khi xem lại toàn bộ hồ sơ vụ việc về các khoản thuế và số thuế trong việc chuyển nhượng bất động sản là nhà đất nêu trên, Công ty G nhận thấy rằng Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V buộc Công ty G phải nộp số thuế giá trị gia tăng 357.607.549 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp 498.885.592 đồng là sai đối với nghĩa vụ về số thuế với các lý do sau:

- Cơ sở để Chi cục Thuế khu vực V xác định giá tính thuế chuyển nhượng bất động sản nhà đất là 19.211.962.255 đồng là do suy đoán giá 21 tỷ đồng theo nội dung *"Phần vốn tự có của bên Mua: 7.500.000.000 đồng; Phần vốn ngân hàng cam kết cho vay 13.500.000.000"* ghi tại bản Thỏa thuận ba bên (*v/v Thanh toán-quản lý tài khoản và bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*) lập ngày 18/5/2020 là không đúng sự thật, không có căn cứ, không có cơ sở. Lý do: nội dung *"Phần vốn tự có của bên Mua: 7.500.000.000 đồng; Phần vốn ngân hàng cam kết cho vay 13.500.000.000"* chỉ nhằm để hỗ trợ bên nhận chuyển nhượng (bên mua) là ông T-bà M uối giao dịch với Ngân hàng Vietcombank-Chi nhánh Thủ Thiêm, chứ hoàn toàn không có việc Công ty G chuyển nhượng bất động sản nhà đất này với giá 21 tỷ đồng.

- Công ty G không chuyển nhượng nhà đất trên với giá 21 tỷ đồng; không có bất kỳ lợi ích nào đối với số tiền chênh lệch 7,5 tỷ đồng (21 tỷ đồng - 13,5 tỷ đồng). Sở dĩ Công ty G buộc phải ký bản Thỏa thuận ba bên lập ngày 18/5/2020 ghi giá 21 tỷ đồng là làm theo yêu cầu bên mua, còn Công ty G mong muốn sớm bán được nhà đất để giải quyết tình cảnh tài chính khó khăn trong hoạt động kinh doanh, đây lỗi của Công ty G .

- Công ty G chỉ được ông T-bà M thanh toán số tiền 13,5 tỷ đồng theo đúng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 00811 quyển số 1A/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2020 tại Văn phòng công chứng Bà Rịa do Ngân hàng Vietcombank-Chi nhánh Thủ Thiêm chuyển khoản thanh toán số tiền 13,5 tỷ vào 05/8/2020. Ngoài ra, ông T, bà M không có thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào khác cho Công ty G ; Công ty G cũng không được thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

- Tại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V (*trang 7*) quy kết Công ty G nhận được số tiền 21 tỷ đồng là hoàn toàn không có cơ sở, không đúng sự thật.

Công ty G khẳng định rằng: Công ty G chính thức chuyển nhượng nhà đất nêu trên chỉ được với giá là 13,5 tỷ đồng; việc Chi cục Thuế khu vực V quy kết Công ty G chuyển nhượng nhà đất với giá là 21 tỷ đồng là áp đặt, oan sai cho Công ty G

; Chi cục Thuế khu vực V không thể dựa vào Thỏa thuận ba bên lập ngày 18/5/2020 ghi *"Phần vốn tự có của bên Mua: 7.500.000.000 đồng; Phần vốn ngân hàng cam kết cho vay 13.500.000.000"* mà quy kết thành giá mua bán 21 tỷ đồng không đúng sự thật để làm oan sai nghĩa vụ thuế đối với Công ty G .

Công ty G đồng ý thống nhất với Chi cục Thuế khu vực V về phương pháp tính thuế và mức thuế suất đối với thuế giá trị gia tăng (2%) và mức thuế thu nhập doanh nghiệp (20%); giá vốn QSDĐ mua vào (giá đất được trừ) 1.331.584.800 đồng; giá vốn bất động sản 16.717.534.294 đồng.

Công ty G không đồng ý, không thống nhất với Chi cục Thuế khu vực V về giá chuyển nhượng bất động sản làm căn cứ tính thuế (theo xác định của Công ty G là 12.393.780.436 đồng; còn theo Chi cục Thuế khu vực V là 19.211.962.255 đồng).

- Đối với bản Thỏa thuận ba bên (*v/v Thanh toán-quản lý tài khoản và bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*) lập ngày 18/5/2020 không phải là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bất động sản, không có hiệu lực theo quy định của Luật đất đai, Luật nhà ở và Luật kinh doanh bất động sản nên không phải là tài liệu chứng cứ hợp pháp; các bên không thực hiện thỏa thuận này nên giao dịch này là không có thật và không liên quan việc thực hiện chuyển nhượng bất động sản thực tế.

- Đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 00811 quyển số 1A/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2020 tại Văn phòng công chứng Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giao kết và thực hiện theo đúng quy định của Luật đất đai, Luật nhà ở và Luật kinh doanh bất động sản nên là tài liệu chứng cứ hợp pháp.

Vì vậy người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy một phần Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 về nội dung buộc Công ty G nộp số tiền thuế giá trị gia tăng 357.607.549 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp 498.885.592 đồng.

2. Hủy Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V :V/v phúc đáp đơn kiến nghị không số không ghi ngày, tháng 8 năm 2020 của bà Vũ Thị Thanh T (đại diện theo pháp luật Công ty G).

3. Hủy Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V.

4. Buộc Chi cục Thuế khu vực V hoàn trả tiền thuế cho Công ty G đối với thuế giá trị gia tăng 136.363.636 đồng và số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp 498.885.592 đồng. Tổng số tiền yêu cầu hoàn trả là 635.249.229 đồng (*sáu trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín đồng*).

2. Tại Văn bản nêu ý kiến và quá trình tố tụng tại Tòa án, người bị kiện- Chi cục Thuế khu vực V và Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực V trình bày:

Ngày 29/5/2020, Chi cục Thuế nhận được Phiếu chuyển thông tin về đất đai kèm hồ sơ, tài liệu của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu gửi đến để xác định nghĩa vụ tài chính hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại lô S khu nhà ở Á Châu, Phường 2, thành phố Vũng Tàu giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G (Gọi tắt là Công ty) và ông Dương Thinh T, bà Vương M.

Tại hồ sơ, hợp đồng chuyển nhượng được công chứng ngày 19/5/2020 là 13,5 tỷ đồng. Qua kết quả làm việc với người nộp thuế về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu thì giá bán bất động sản thể hiện tại Thỏa thuận ba bên (Bên bán, bên mua, Ngân hàng cho bên mua vay) ngày 18/5/2020 là 21 tỷ đồng.

Căn cứ các quy định về thuế, Chi cục Thuế đã tính thuế GTGT, TNDN trên cơ sở số tiền bán bất động sản 21 tỷ đồng và ban hành Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 với số tiền thuế GTGT vãng lai phải nộp là 357.607.549 đồng và thuế TNDN là 498.885.592 đồng.

Ngày 17/8/2020 Chi cục Thuế có Công văn số 7366/CCT-KTr1 phúc đáp đơn kiến nghị của Công ty có nêu các căn cứ pháp luật về thuế và giải thích cho Công ty kết quả tính thuế phải nộp trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

Ngày 31/8/2020 Chi cục Thuế ban hành Quyết đinh số 8117/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu). Nội dung Quyết định không công nhận nội dung đơn kiến nghị của Công ty; Giữ nguyên Thông báo nộp thuế GTGT, TNDN số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của Chi cục Thuế, Công ty đã khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các văn bản hành chính nêu trên và hoàn trả tiền thuế GTGT với số tiền 136.363.636 đồng (chênh lệch thuế GTGT do Chi cục Thuế tính và do Công ty tính) và tiền thuế TNDN 498.885.592 đồng.

Về nội dung khiếu kiện:

Công ty cho rằng doanh thu tính thuế phải dựa theo giá chuyển nhượng bất động sản ghi tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được công chứng là 13,5 tỷ đồng. Công ty không chấp nhận giá chuyển nhượng là 21 tỷ đồng tại Thỏa thuận ba bên về vay tiền và thế chấp tài sản mà không có cơ sở giải thích, chứng minh thỏa đáng.

Công ty không chấp nhận nội dung tại "Thỏa thuận ba bên về việc thanh toán – Quản lý tài khoản và bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" trong đó có nội dung như sau:

"*Ngân hàng đồng ý cho bên mua vay tiền để thanh toán một phần tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất, cụ thể:*

- *Phần vốn tự có của Bên mua: 7.500.000.000 đồng;*
- *Phần vốn ngân hàng cam kết cho vay: 13.500.000.000 đồng.*
- ..
- *Bên mua thanh toán hết phần vốn tự có cho Bên bán.*

- *Sau khi Bên bán và Bên mua hoàn tất các nội dung quy định tại Điều 1 (Bên mua thanh toán hết phần vốn tự có cho Bên bán), Ngân hàng thực hiện:*

- Giải ngân cho Bên mua số tiền 13.500.000.000đ và chuyển trực tiếp số tiền này vào tài khoản của Bên bán".

Theo nhận định của Chi cục Thuế về nội dung tại Thỏa thuận ba bên nêu trên thì giá chuyển nhượng bất động sản 21 tỷ đồng, không phải là 13,5 tỷ đồng như Công ty đã kê khai.

Căn cứ pháp lý để ban hành các văn bản hành chính bao gồm:

- Khoản 1, khoản 2 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 78/2016/QH11 quy định về ấn định thuế;

- Khoản 1, khoản 6 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC về khai thuế GTGT được sửa đổi, bổ sung tại điểm a và điểm e khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC;

- Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 21/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định Giá thuế GTGT;

- Khoản 1, khoản 2 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Điều 124 Bộ luật Dân sự;

Từ những căn cứ quy định pháp luật ở trên và hồ sơ Công ty cung cấp, Chi cục Thuế ban hành Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 về nộp thuế GTGT vãng lai, thuế TNDT theo từng lần phát sinh theo quy định. Đây chỉ là số tạm tính từng lần phát sinh phải nộp tại địa phương nơi có bất động sản chuyển nhượng và theo hồ sơ tài liệu của Công ty cung cấp. Kết thúc năm tính thuế, Công ty có trách nhiệm quyết toán thuế GTGT, TNDN đối với hoạt động kinh doanh bất động sản đã kê khai tại Chi cục Thuế khu vực V với Cục thuế Tp.Hồ Chí Minh.

Chi cục Thuế xác định rõ lại: Tại thời điểm Công ty G kê khai thuế đã có sự chênh lệch về giá vì tại thời điểm Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G nhận chuyển nhượng giá nhận chuyển nhượng đã 16 tỷ đồng nên Hợp đồng chuyển nhượng giữa hai bên chỉ ghi giá chuyển nhượng 13,5 tỷ đồng nên Thuế đã yêu cầu giải trình và phía Công ty G mới nộp thêm thỏa thuận 3 bên và Chi cục Thuế đã lấy đó làm căn cứ để tính thuế.

Chi cục Thuế khu vực V đã làm đúng quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên các Quyết định hành chính đã ban hành này.

3. Theo Bản trình bày ngày 17/11/2021 ông Dương Thinh T, bà Vương M trình bày:

Vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng lô đất tại địa chỉ Lô S2 Khu nhà ở Á Châu, phường 2, thành phố Vũng Tàu của Công ty G với tổng giá trị nhà đất là 13,5 tỷ đồng. Mọi khoản thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng do Công ty G nộp và tiến hành mọi thủ tục đăng ký sang tên, chuyển quyền sở hữu nhà đất cho vợ

chồng ông bà. Bản thỏa thuận ba bên lập ngày 18/5/2020 ghi nhà đất trên có giá trị 21 tỷ đồng là theo yêu cầu của ông bà để vay tiền của Ngân hàng Vietcombank-Chi nhánh Thủ Thiêm. Ông bà chỉ chịu trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 13,5 tỷ đồng, không phải là số tiền 21 tỷ đồng như cơ quan thuế ấn định.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định như sau:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 2 Điều 37 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; khoản 10 Điều 7 Thông tư số 21/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính; khoản 1, khoản 2 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 124 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G:

- Hủy một phần Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 về nội dung buộc Công ty G nộp số tiền thuế giá trị gia tăng 357.607.549 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp 498.885.592 đồng.

- Hủy Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V V/v phúc đáp đơn kiến nghị không số không ghi ngày, tháng 8 năm 2020 của bà Vũ Thị Thanh T (đại diện theo pháp luật Công ty G.).

- Hủy Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V.

- Buộc Chi cục Thuế khu vực V hoàn trả tiền thuế cho Công ty G đối với thuế giá trị gia tăng 136.363.636 đồng và số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp 498.885.592 đồng.

Tổng số tiền Công ty G được hoàn trả là 635.249.229đ (Sáu trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi chín đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-5-2022 và ngày 24-5-2022, người bị kiện là Chi cục Thuế khu vực V và Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực V có đơn kháng cáo cùng nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 11-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; giữ nguyên Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020; giữ nguyên Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V V/v phúc đáp đơn kiến nghị không số không ghi ngày, tháng 8 năm 2020 của bà Vũ Thị Thanh T; giữ nguyên Quyết định về việc

giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V.

Quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa:

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bị kiện: Thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án sửa bản án sơ thẩm và bác toàn bộ yêu cầu khiếu kiện của phía người khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Thinh T và bà Vương M: Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vay vốn do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thủ Thiêm cung cấp cho Tòa án thì có cơ sở để xác định giá chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất 174,2m^2 và căn nhà trên đất diện tích xây dựng 104,2m^2, diện tích sàn 473,3m^2 thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ số 42 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với giá 21.000.000.000 đồng. Do đó, các Quyết định do Chi cục thuế khu vực V và Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực V là đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện; sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Về án phí buộc người khởi kiện phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả việc tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Người bị kiện là Chi cục Thuế khu vực V và Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực V được nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện Công ty G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng có sự tham gia người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tham gia phiên tòa.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Thinh T và bà Vương M: Do các Quyết định hành chính bị khởi kiện là Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V và Phụ lục tính thuế

chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020, Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V chỉ xác định nghĩa vụ về thuế GTGT vãng lai và thuế TNDN đối với Công ty G nên xét thấy không cần thiết phải đưa ông T bà M tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính,

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/7/2020, Chi cục Thuế khu vực V ban hành Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm; Ngày 17/8/2020 Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V ban hành Văn bản số 7366/CCT-KTr1; Ngày 31/8/2020 Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT; đến ngày 09/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nhận được đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G. Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng Hành chính thì Đơn khởi kiện của Công ty G nộp trong thời hiệu khởi kiện.

[1.4]. Về đối tượng bị khởi kiện và thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-6-2021, Công ty G khởi kiện đối với Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020, Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V.

Ngày 15/7/2021, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực V ban hành Quyết định số 5962/QĐ-CCTKV về việc điều chỉnh, bổ sung căn cứ pháp lý tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 và công văn số 7366/CCT-Ktr1 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thuế khu vực V. Tòa án cấp sơ thẩm đã không hướng dẫn người khởi kiện làm đơn yêu cầu bổ sung yêu cầu khởi kiện cũng như không xem xét Quyết định số 5962/QĐ-CCTKV ngày 15/7/2021 khi giải quyết vụ án là giải quyết không triệt để vụ án theo quy định tại Điều 6 và Điều 193 Luật tố tụng Hành chính. Tuy nhiên, sau khi xem xét Hội đồng xét xử thấy Quyết định số 5962/QĐ-CCTKV chỉ điều chỉnh, bổ sung về căn cứ pháp lý mà không thay đổi phần nghĩa vụ đóng thuế của Công ty G và nội dung giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục thuế nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại. Tòa án sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm vấn đề này.

Căn cứ yêu nội dung yêu cầu khiếu kiện thì Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Khiếu kiện Quyết định hành chính về lĩnh vực thuế, thu thuế*" do đây là đối tượng khiếu kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của Người bị kiện là Chi cục Thuế khu vực V và Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V thì thấy:

Ngày 19-5-2020, Công ty G ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 00811 quyển số 1A/2020/TP/CC-SCC/HĐGD với ông Dương Thinh T và bà Vương M tại Văn phòng công chứng Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Theo đó, ông Trung bà Muối nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất 174,2m^2 và căn nhà trên đất diện tích xây dựng 104,2m^2, diện tích sàn 473,3m^2 thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ số 42 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu của Công ty G . Giá trị chuyển nhượng toàn bộ nhà đất (quy định tại Điều 2 của Hợp đồng) là 13.500.000.000đ (Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng).

Ngày 20-7-2020, Chi cục Thuế khu vực V ban hành Thông báo số 6091/TB-CCT và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT yêu cầu Công ty G đóng thuế GTGT vãng lai và Thuế TNDN theo từng lần phát sinh dựa trên số tiền Công ty G nhận được từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản là 21.000.000.000 đồng là phù hợp với hồ sơ vay vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thủ Thiêm cung cấp cho Tòa án ngày 22-9-2022 và phù hợp với các quy định pháp luật. Cụ thể như sau:

- Thứ nhất, Chứng thư thẩm định giá số 0122/05.2020/VCB/KD5/EXIMA do Công ty cổ phần thẩm định giá E Xim thực hiện theo đề nghị của bà Vương Muối tại thời điểm định giá ngày 17-4-2020 đối với nhà đất thuộc Lô S2 đường Phan Huy Chú, Phường 2, thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thể hiện giá trị của tài sản ước tính là 21.329.072.209đ (Hai mươi mốt tỷ, ba trăm hai mươi chín triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm lẻ chín đồng).

- Thứ hai, tại điều 1 và điều 2 của Thỏa thuận ba bên ngày 18-5-2020 giữa Công ty G (bên bán bất động sản) với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Thủ Thiêm (bên cho vay) và ông Dương T, bà Vương M đã thể hiện nội dung "*Bên mua thanh toán hết phần vốn tự có là 7.500.000.000 đồng cho bên bán thì Ngân hàng thực hiện việc giải ngân số tiền 13.500.000.000 đồng vào tài khoản của Bên bán mở tại Ngân hàng"*. Mặc dù các bên không thừa nhận và không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán cho nhau số tiền là 7.500.000.000 đồng nhưng lại đều thừa nhận việc Bên bán đã nhận đủ số tiền 13.500.000.000 đồng do Ngân hàng giải ngân.

- Thứ ba, sau khi ông Dương Thinh T, bà Vương M ký Thỏa thuận ba bên ngày 18-5-2020 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19-5-2020 với Công ty G thì ngày 31-7-2020, ông T bà M ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 246.HĐTC/VCB.TT/20 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thủ Thiêm. Theo đó, ông T bà M thế chấp toàn bộ diện tích đất 174,2m^2 và căn nhà trên đất diện tích xây dựng 104,2m^2, diện tích sàn 473,3m^2 thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ số 42 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu để bảo đảm cho khoản vay 13.500.000.000 đồng.

Từ phân tích nêu trên và căn cứ quy định tại tiết a2, điểm a, khoản 1 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18-6-2014 của Bộ Tài chính, Hội đồng xét xử

xét thấy hoàn toàn có cơ sở để xác định Công ty G đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất 174,2m^2 và căn nhà trên đất diện tích xây dựng 104,2m^2, diện tích sàn 473,3m^2 thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ số 42 tọa lạc tại Phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với giá 21.000.000.000 đồng. Đồng thời, việc Chi cục Thuế khu vực V ban hành Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 dựa vào văn bản Thỏa thuận ba bên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V:

Như đã phân tích và nhận định ở mục [2.1] thì Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V ban hành là có cơ sở nên Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V có nội dung giữ nguyên Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 là đúng.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Chi cục Thuế khu vực V và Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực V về việc giữ nguyên Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục thuế khu vực V; giữ nguyên Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[4]. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản tại cấp sơ thẩm: Chi phí hết 3.000.000 (Ba triệu) đồng, Công ty G tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của người bị kiện được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện là Chi cục Thuế khu vực V và Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Về các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 225, khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính;

Chấp nhận đơn kháng cáo của người bị kiện là Chi cục Thuế khu vực V và Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số

03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Điều 49 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13-6-2019; khoản 1 Điều 14 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26-12-2013 của Chính phủ và tiết a.2 điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18-6-2014 của Bộ Tài chính; Khoản 1 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G.B Sài Gòn về việc yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Thông báo nộp thuế số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 của Chi cục Thuế khu vực V và Phụ lục tính thuế chuyển nhượng bất động sản đính kèm theo Thông báo số 6091/TB-CCT ngày 20/7/2020 về nội dung buộc Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G nộp số tiền thuế giá trị gia tăng 357.607.549 đồng và thuế thu nhập doanh nghiệp 498.885.592 đồng.

- Hủy Văn bản số 7366/CCT-KTr1 ngày 17/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V V/v phúc đáp đơn kiến nghị không số không ghi ngày, tháng 8 năm 2020 của bà Vũ Thị Thanh T(đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G).

- Hủy Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 8117/QĐ-CCT ngày 31/8/2020 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế khu vực V.

- Buộc Chi cục Thuế khu vực V hoàn trả tiền thuế cho Công ty G đối với thuế giá trị gia tăng 136.363.636 (Một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi sáu) đồng và số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 498.885.592 (Bốn trăm chín mươi tám triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm chín mươi hai) đồng.

2. Về chi phí thẩm định, định giá tại cấp sơ thẩm: Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001042 ngày 14-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy người khởi kiện đã nộp xong án phí.

4. Án phí hành chính phúc thẩm: Chi cục Thuế khu vực V và Chi Cục trưởng chi cục Thuế khu vực V không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho Chi cục Thuế khu vực V và Chi Cục trưởng chi cục Thuế khu vực V mỗi đương sự 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002490 và 0002491 ngày 25-5-2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27-9-2022).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh BR - VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- TAND TP. Vũng Tàu;
- THADS TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Xuân Hưng